

Số: 26 /2024/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong việc ký kết văn kiện nhân danh Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 81/2022/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Nhằm triển khai thực hiện Hiến chương ASEAN;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong việc ký kết văn kiện nhân danh Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong việc ký kết văn kiện nhân danh Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

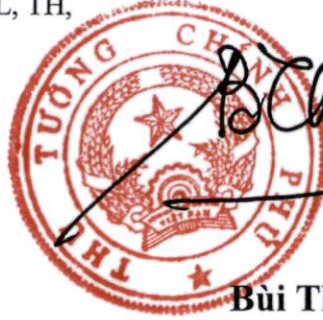
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTgCP, các Vụ: PL, TH, Công TTĐTCTP;
- Lưu: VT, QHQT (3 b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



B. Thanh Sơn
Bùi Thanh Sơn



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ

Về phối hợp giữa các cơ quan trong việc ký kết văn kiện nhân danh Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)

(Kèm theo Quyết định số: 26 /2024/QĐ-TTg
ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong việc trình Thủ tướng Chính phủ đề xuất quan điểm của Việt Nam đối với việc ASEAN ký, thông qua, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, tạm đình chỉ, chấm dứt, từ bỏ hoặc rút khỏi văn kiện nhân danh tổ chức này với đối tác bên ngoài ASEAN.

2. Văn kiện nhân danh ASEAN là văn kiện được ký kết giữa ASEAN với tư cách là một tổ chức quốc tế liên chính phủ và đối tác bên ngoài ASEAN theo pháp luật quốc tế; không phải là điều ước quốc tế làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Nhà nước, Chính phủ Việt Nam; không phải là thỏa thuận quốc tế nhân danh Nhà nước, Chính phủ Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tham gia hợp tác ASEAN theo sự phân công của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Nguyên tắc xác định quan điểm của Việt Nam về việc ASEAN ký kết văn kiện nhân danh ASEAN

1. Không trái với lợi ích quốc gia, dân tộc, phù hợp với đường lối đối ngoại của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Phù hợp với Hiến chương ASEAN và các quy định của ASEAN, đặc biệt là Quy tắc về Thủ tục ký kết điều ước quốc tế của ASEAN.

3. Các văn kiện trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Quy chế này phải bảo đảm nguyên tắc không làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Nhà nước, Chính phủ Việt Nam theo pháp luật quốc tế.

Điều 4. Thủ tục đề xuất quan điểm của Việt Nam đối với việc ASEAN ký, thông qua, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, tạm đình chỉ, chấm dứt, từ bỏ hoặc rút khỏi văn kiện nhân danh ASEAN

1. Cơ quan đề xuất lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan về quan điểm của Việt Nam đối với việc ASEAN ký,

thông qua, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, tạm đình chỉ, chấm dứt, từ bỏ hoặc rút khỏi văn kiện nhân danh ASEAN.

Hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan bao gồm:

a) Văn bản đề nghị cho ý kiến, dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ đề xuất quan điểm của Việt Nam đối với việc ASEAN ký, thông qua, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, tạm đình chỉ, chấm dứt, từ bỏ hoặc rút khỏi văn kiện, trong đó nêu rõ yêu cầu, mục đích, nội dung chính của văn kiện và đánh giá của Cơ quan đề xuất về việc tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 Quy chế này.

b) Dự thảo văn kiện bằng tiếng nước ngoài và bản dịch tiếng Việt.

2. Bộ Ngoại giao và các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến của Cơ quan đề xuất theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Trên cơ sở ý kiến của Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan, Cơ quan đề xuất trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định quan điểm của Việt Nam đối với việc ASEAN ký, thông qua, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, tạm đình chỉ, chấm dứt, từ bỏ hoặc rút khỏi văn kiện nhân danh ASEAN.

Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ bao gồm:

a) Tờ trình Thủ tướng Chính phủ đề xuất quan điểm của Việt Nam đối với việc ASEAN ký, thông qua, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, tạm đình chỉ, chấm dứt, từ bỏ hoặc rút khỏi văn kiện, trong đó nêu rõ yêu cầu, mục đích, nội dung chính của văn kiện và đánh giá của Cơ quan đề xuất về việc tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 Quy chế này.

b) Dự thảo văn kiện bằng tiếng nước ngoài và bản dịch tiếng Việt.

c) Giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan.

4. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định quan điểm của Việt Nam đối với việc ASEAN ký, thông qua, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, tạm đình chỉ, chấm dứt, từ bỏ hoặc rút khỏi văn kiện nhân danh ASEAN bằng văn bản, bao gồm các nội dung:

a) Đồng ý hoặc không đồng ý với việc ASEAN ký, thông qua, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, tạm đình chỉ, chấm dứt, từ bỏ hoặc rút khỏi văn kiện nhân danh ASEAN;

b) Giao Bộ Ngoại giao thực hiện thủ tục đối ngoại ủy quyền hoặc không ủy quyền cho Tổng Thư ký ASEAN hoặc người đại diện ASEAN ký văn kiện nhân danh ASEAN.

Điều 5. Thủ tục đối ngoại

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định bằng văn bản của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Khoản 4 Điều 4 Quy chế này, Bộ Ngoại giao tiến hành thủ tục đối ngoại cần thiết theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm báo cáo, thông báo

Khi có thông tin về việc ASEAN ký văn kiện, Cơ quan đề xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ bằng văn bản và thông báo cho các cơ quan liên quan về việc ASEAN đã ký, thông qua, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, tạm đình chỉ, chấm dứt, từ bỏ hoặc rút khỏi văn kiện./